

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 77/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: ... 11/6

THÔNG TƯ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN BẢN

Giờ: ... 5 ... Ngày: ... 11/6 ...
Kính chuyển: ... TTĐT ...

Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 07/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán như sau:

Điều 1. Đối tượng nộp và cơ quan thu lệ phí

1. Đối tượng nộp lệ phí

Tổ chức được cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt phải nộp lệ phí theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Cơ quan thu lệ phí

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có nhiệm vụ tổ chức thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 2. Mức thu lệ phí

1. Mức thu lệ phí cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán như sau:

- Cấp lần đầu: 10.000.000 đồng/01 giấy phép.
- Cấp lại: 5.000.000 đồng/01 giấy phép.

2. Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thu bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).

Điều 3. Tổ chức thu, nộp và quản lý

1. Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được để lại toàn bộ (100%) số tiền lệ phí thu được để phục vụ cho công tác tổ chức thu và sử dụng theo chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Quyết định số 07/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 195/2013/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 4: Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2015.

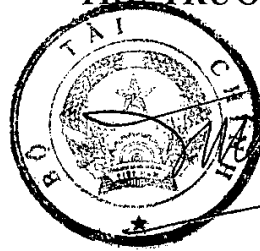
2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5). 350

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai